

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/DS-ST

Ngày: 07-11-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và biếu*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Xô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Chiến

Bà Đặng Thị Phú Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Triệu Tin – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2019/TLST-DS ngày 03-6-2019, về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và biếu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn TKP; sinh năm: 1967; Địa chỉ: Số N đường M, phường HT, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn TND; sinh năm: 1969; Địa chỉ HKTT: Khối phố HL, phường PH, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ nơi cư trú: Số K đường TCV, phường AX, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn TKP trình bày:

Về tiền nợ biếu: Ngày 15-4-2018 âm lịch, bà Nguyễn TND có chơi 01 chân biếu do tôi (Nguyễn TKP) làm chủ cái, gồm 12 người chơi, mỗi chân biếu đóng 20.000.000 đồng/tháng. Bà D hốt biếu đầu tiên, còn nợ lại 11 kỳ biếu; ngày 25-4-2018 âm lịch, bà D chơi 01 chân biếu do tôi làm chủ cái, gồm 12 người chơi, mỗi chân biếu đóng 20.000.000 đồng/tháng. Bà D hốt chân biếu đầu tiên, còn nợ lại 11 kỳ biếu; ngày 10-7-2018 âm lịch, bà D chơi 01 chân biếu do tôi làm chủ cái, gồm

12 người chơi, mỗi chân biêu đóng 20.000.000 đồng/tháng. Bà D hốt biêu đầu tiên, còn nợ lại 11 kỳ biêu; ngày 05-9-2018 âm lịch, bà D chơi 01 chân biêu do tôi làm chủ cái, gồm 12 người chơi, mỗi chân biêu đóng 20.000.000 đồng/tháng. Bà D hốt chân biêu đầu tiên, còn nợ lại 11 kỳ biêu; ngày 30-10-2018 âm lịch, bà Nguyễn TND chơi 01 chân biêu do tôi cầm cái, gồm 12 người chơi, mỗi chân biêu đóng 20.000.000 đồng/tháng. Bà D hốt chân biêu đầu tiên, còn nợ lại 11 kỳ biêu.

Năm chân biêu trên tính đến nay bà Nguyễn TND còn nợ tôi tổng cộng là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Về tiền vay: Lần đầu (tôi không nhớ thời gian) tôi có cho bà Nguyễn TND vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 06%/tháng. Bà D đã trả tiền lãi cho tôi được 02 tháng là 60.000.000 đồng. Sau đó, tôi bán xe ô tô nhãn hiệu CRV cho bà D giá 600.000.000 đồng, nên tôi yêu cầu bà D viết giấy gộp lại là vay của tôi số tiền 1.100.000.000 đồng vào ngày 16-6-2018, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 06%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 16-10-2018. Khi bà D viết giấy gộp hai khoản nợ lại thì tôi đã đưa lại cho bà D tờ giấy ghi nợ số tiền 500.000.000 đồng. Bà D đã tiền trả lãi cho tôi trên số tiền vay 1.100.000.000 đồng được 01 tháng là 66.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi bà D đã trả cho tôi được 126.000.000 đồng. Đến hạn, nhiều lần tôi yêu cầu bà D trả nợ, nhưng đến nay bà D chưa trả cho tôi khoản tiền vay này.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn TND trả cho tôi số tiền nợ vay 1.100.000.000 đồng và tiền nợ biêu 400.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Hiện nay bà D lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nên tôi rút lại yêu cầu yêu cầu tính lãi số tiền nợ vay 1.100.000.000 đồng theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Nguyễn TND trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa: Ngày 03-10-2016, tôi (Nguyễn TND) có mượn của bà Nguyễn TKP số tiền 600.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng thống nhất hằng tháng tôi trả tiền lãi cho bà P 45.000.000 đồng. Tôi đã trả lãi cho bà P từ ngày 03-10-2016 đến ngày 15-6-2018 tổng số tiền lãi là 924.000.000 đồng. Vào ngày 16-6-2018 tôi có đến hỏi mượn bà P số tiền 500.000.000 đồng thì bà P đồng ý và bảo tôi ghi giấy mới gộp hai khoản tiền mượn lại là 1.100.000.000 đồng. Bà P yêu cầu tôi phải trả lãi cho bà hằng tháng là 87.000.000 đồng, tôi đã trả lãi từ ngày 16-6-2018 cho đến tháng 03-2019 tổng cộng là 783.000.000 đồng, cộng với số tiền 924.000.000 đồng đã trả nói trên, tổng cộng tiền lãi tôi đã trả cho bà P đến nay là 1.707.000.000 đồng theo mức lãi suất 8,7%/tháng. Khi tôi trả tiền lãi cho bà P thì hai bên không có viết giấy giao nhận tiền. Nhiều lần tôi thấy tiền lãi thu quá cao mà bản thân thường xuyên đau ốm, tôi có yêu cầu bà P bớt tiền lãi xuống cho tôi nhưng bà P không đồng ý. Nay bà P kiện yêu cầu tôi trả nợ thì tôi đề nghị bà P tính trừ bớt tiền lãi vào tiền nợ gốc cho tôi.

Về tiền biêu: Tôi thừa nhận có chơi 05 chân biêu do bà P cầm cái như bà P trình bày. Đến nay tôi còn nợ tiền biêu chưa đóng cho bà P là 400.000.000 đồng.

Tôi đồng ý trả dần cho bà P, vì hiện nay tôi chưa có việc làm, không có thu nhập.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ của mình, tham gia phiên hòa giải nhưng không ký biên bản.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thống nhất về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn khoản tiền vay 1.100.000.000 đồng và nợ tiền biểu 400.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 1.500.000.000 đồng. Đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi trên số nợ vay 1.100.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ về phần này; chấp nhận yêu cầu nguyên đơn bà Nguyễn TKP, buộc bị đơn bà Nguyễn TND phải khoản nợ tiền vay 1.100.000.000 đồng và khoản nợ tiền biểu 400.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 1.500.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn TKP có đơn khởi kiện bà Nguyễn TND (địa chỉ HKTT: Khối phố HL, phường PH, thành phố K, tỉnh Quảng Nam) về việc yêu cầu bà D trả nợ vay và nợ biểu. Vì vậy yêu cầu tại đơn khởi kiện của bà P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp phải giải quyết là: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và biểu*”.

[3] Về nội dung:

Ngày 16-6-2018 bà Nguyễn TKP cho bà Nguyễn TND vay số tiền 1.100.000.000đ, hạn đến ngày 16-10-2018 hoàn trả, hai bên có lập hợp đồng dưới hình thức “Giấy mượn tiền” lập ngày 16-6-2018. Như vậy, giao dịch này được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngoài ra, từ ngày 15-4-2018 âm lịch đến ngày 30-10-2018 âm lịch, bà Nguyễn TND có chơi 05 chân biểu của 05 dây biểu do bà Nguyễn TKP làm chủ cái, bà D là người hót biểu đầu tiên, nhưng đến nay còn nợ tiền biểu chưa đóng là 400.000.000 đồng.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn TND công nhận có vay của bà P tổng số tiền 1.100.000.000 đồng và có chơi 05 chân biểu của 05 dây biểu do bà P làm chủ cái, đến nay bà D còn nợ tiền biểu của bà P 400.000.000 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện được các bên đương sự thừa nhận và nguyên đơn có chứng

cứ để chứng minh, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà D phải trả số tiền vay 1.100.000.000 đồng và tiền nợ biếu 400.000.000 đồng; bà P rút lại yêu cầu tính lãi theo lãi suất ngân hàng đối với số tiền vay 1.100.000.000 đồng.

Xét về tiền lãi vay: Bà P cho rằng tiền lãi hai bên thỏa thuận miệng 06%/tháng, bà D đã trả lãi tổng cộng 126.000.000 đồng. Bà D thì cho rằng thỏa thuận miệng tiền lãi 8,7%/tháng và bà đã trả lãi cho bà P từ tháng 10-2016 đến tháng 03-2019 tổng số tiền 1.707.000.000 đồng, nhưng bà D không đưa ra được chứng cứ để chứng minh, còn bà P thì không thừa nhận. Do đó, lời khai của bà D về việc đã trả lãi cho bà P số tiền 1.707.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận. Đối với số tiền lãi bà P khai nhận bà D đã trả 126.000.000 đồng trên tổng số tiền vay 1.100.000.000 đồng chưa vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại số tiền lãi đã trả.

Từ sự phân tích, đánh giá chứng cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn TKP về yêu cầu tính lãi trên số nợ vay 1.100.000.000 đồng theo lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định và đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu tính lãi trên số nợ vay; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn TKP, buộc bị đơn bà Nguyễn TND trả nợ tiền vay 1.100.000.000 đồng và nợ tiền biếu 400.000.000 đồng cho bà P.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn TKP được chấp nhận, nên bị đơn bà Nguyễn TND phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 235 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 274, 275, 401, 463, 466 và 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu tính lãi trên số nợ vay 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) của nguyên đơn bà Nguyễn TKP;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn TKP về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và biếu*” đối với bị đơn bà Nguyễn TND;

Buộc bị đơn bà Nguyễn TND phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn TKP số tiền nợ vay 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) theo “*Giấy mượn tiền*” lập ngày 16-6-2018 và số tiền nợ biếu của 05 chân biếu thuộc 05 dây biếu (dây biếu ngày 15-4-2018 âm lịch, dây biếu ngày 25-4-2018 âm lịch, dây biếu

ngày 10-7-2018 âm lịch, đây biểu ngày 05-9-2018 âm lịch và đây biểu ngày 30-10-2018 âm lịch) số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Tổng cộng hai khoản là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền người phải thi hành án có nghĩa vụ phải trả cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn TND phải chịu 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Nguyễn TKP số tiền tạm ứng án phí 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001227 ngày 03-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp.K;
- Chi cục THADS Tp.K;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Xô